

Số: 04/2024/QĐST-DS

V, ngày 18 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 317; khoản 7 Điều 323, Điều 299; Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi vi phạm”; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết án phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ: số R, L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội;

+ Người đại diện theo pháp luật: ông Lưu Trung T, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A;

+ Đại diện theo uỷ quyền: ông Quách Mạnh Q, chức vụ: Giám đốc Vùng M – Công ty M (theo Hợp đồng uỷ quyền số P ngày 13/4/2023 của Ngân hàng A và Văn bản uỷ quyền số C ngày 21/12/2023 về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án);

+ Người được uỷ quyền tham gia tố tụng của ông Quách Mạnh Qt: ông Nguyễn Văn O và ông Phạm Tiến Đ, chức vụ chuyên viên xử lý nợ - Công ty M (theo văn bản uỷ quyền số D ngày 29/3/2024 của M).

- Bị đơn:

+ Ông Phạm Văn T - sinh năm 1986;

+ Bà Vũ Thị N - sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A, tính đến ngày 10/9/2024, số tiền là: 8.635.581.730 đ (tám tỷ sáu trăm ba mươi lăm triệu năm trăm tám mươi một nghìn bảy trăm ba mươi đồng), (trong đó nợ gốc 7.989.287.000 đồng, lãi trong hạn 610.271.292 đồng, lãi quá hạn 15.836.788 đồng và phạt chậm trả lãi 20.186.650 đồng); thời hạn trả nợ chậm nhất đến ngày 30/10/2024.

2.2. Kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 0001.23.607.10193275.TD ngày 10/7/2023; khế ước nhân nợ LD2319201628 ngày 10/7/2023 và Hợp đồng cho vay số 2.23.607.10193275.TD ngày 16/8/2023; khế ước nhận nợ LD 2322929773 ngày 16/8/2023 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại A. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp đến hết ngày 30/10/2024, ông Phạm Văn T, bà Vũ Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp bảo đảm của khoản vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 166550.23.607.10193275.BĐ ngày 26/7/2023 (mà Tòa án đã xem xét thẩm định) để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất diện tích là 832m<sup>2</sup> (trong đó đất ở tại nông thôn 300m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm là 532 m<sup>2</sup>) tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 52, địa chỉ: thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 385332, số vào sổ cấp CH07212 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 10/9/2021 cho ông Nguyễn V và bà Nguyễn Thị T, ngày 20/7/2023 chuyển nhượng cho ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị N.

2.4. Trường hợp sau khi đã xử lý toàn bộ tài sản thế chấp mà số tiền không đủ trả nợ thì ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị N phải tiếp tục liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại A cho đến khi trả hết nợ.

2.5. Về chi phí Tố tụng: ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị N liên đới chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 8.300.000đ (*tám triệu ba trăm nghìn đồng chẵn*). Ngân hàng Thương mại A đã tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 8.300.000 đồng nên ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị N có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại A số tiền 8.300.000đ (*tám triệu ba trăm nghìn đồng chẵn*).

*Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại A có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đến khi thi hành án xong, ông Phạm Văn T, bà Vũ Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

2.6. Về án phí: ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị N liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 58.317.790đ (*năm mươi tám triệu ba trăm mười bảy nghìn bảy trăm chín mươi đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 58.112.000đ (*năm mươi tám triệu một trăm mười hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004130 ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Dương Thị Nga**